

Số: /KH - BDT

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3328/UBND-TH ngày 19/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 1716/SKHĐT-THQH ngày 23/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024. Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 8/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang, về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan Ban Dân tộc năm 2023; Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ trọng tâm, chấp thuận nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, một số cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND huyện, thành phố. Ban Dân tộc đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tham mưu cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung các Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan năm 2023, nổi bật là:

- Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung các Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức công tác tại đơn vị và vùng dân tộc thiểu số, miền núi của tỉnh với hình thức đa dạng thông qua các cuộc họp, hội nghị, tập huấn; thông qua tin, bài trên Cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc.

- Ban hành kế hoạch¹ cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung của các Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ người đứng đầu và nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan Ban Dân tộc năm 2023; giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên

¹ Kế hoạch số 36/KH-BDT ngày 14/01/2023.

môn của Ban để chủ trì, phối hợp tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết, kế hoạch, quyết định được giao.

- Bám sát quy chế làm việc, chương trình công tác đề ra và nhiệm vụ chuyên môn được giao trong năm 2023. Lãnh đạo Ban đã tập trung đổi mới, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo Trưởng các phòng, đơn vị chuyên môn nêu cao vai trò, trách nhiệm triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Thực hiện kịp thời, có chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; chủ động ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chương trình, dự án chính sách dân tộc thuộc phạm vi quản lý.

- Công tác nắm địa bàn và tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện, bám sát nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch² công tác nắm tình hình địa bàn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2023; tổ chức 18 chuyến công tác kiểm tra, nắm tình hình dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc. Qua đó đã kịp thời báo cáo³ tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tới Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo, định hướng những giải pháp thiết thực đối với khu vực này.

- Công tác tuyên truyền, vận động luôn được quan tâm, triển khai thực hiện thường xuyên. Ngay từ đầu năm 2023, đã ban hành kế hoạch⁴ tuyên truyền phòng, chống ma túy trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; phê duyệt⁵ Kế hoạch thực hiện nội dung 2, Tiểu dự án 1, Dự án 10: phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2023. Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức 10 Hội nghị tuyên truyền công tác phòng, chống ma túy và các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025 và một số chính sách đang thực hiện tại vùng dân tộc thiểu số cho 760 đại biểu là Người có uy tín, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác mặt trận, Chi Hội trưởng Chi hội nông dân, Chi Hội trưởng Chi hội phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Thanh niên và các hộ dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở một số xã trên địa bàn các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế. Thực hiện tuyên truyền về Luật đất đai, Luật bảo vệ môi trường; Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường, Kết luận số 99- KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 về việc huy động toàn dân tập

² Kế hoạch số 55/KH-BDT ngày 01/02/2023.

³ Báo cáo số 95/BC-BDT ngày 01/5/2023, về tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 06 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023.

⁴ Kế hoạch số 43/KH-BDT ngày 19/01/2023;

⁵ Quyết định số 42/QĐ-BDT ngày 17/4/2023 của Trưởng Ban Dân tộc;

trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh đảm bảo thu gom, xử lý triệt để rác thải phát sinh ra môi trường. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường tại cơ quan đơn vị xanh, sạch, đẹp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc tại cơ sở được quan tâm thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình tại cơ sở. Ban Dân tộc đã ban hành Quyết định⁶ và Kế hoạch⁷ kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn; phối hợp với các sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang.

- Tăng cường quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động các văn bản liên quan đến phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” như: Đề án số 216/ĐA-UBND, ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh, về nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2025. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức xây dựng kế hoạch, đăng ký thi đua khen thưởng, đăng ký cơ quan văn hóa, phối hợp với các sở, ngành ký kết bản giao ước thi đua khối cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa- xã hội; thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng, đời sống của công chức, viên chức và người lao động cơ quan để có biện pháp hỗ trợ kịp thời; thực hiện tốt các tiêu chuẩn, chuẩn mực và quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung, giải pháp trong việc xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

- Tổ chức Hội thảo⁸ chia sẻ kinh nghiệm vận động, khai thác và sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023

1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình

1.1. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản thực hiện Chương trình

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỉnh Bắc Giang tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản để thực hiện các chương trình MTQG. UBND tỉnh ban hành các văn bản: Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 8/6/2023 Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 19/1/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn

⁶ Quyết định số 143/QĐ-BDT ngày 29/12/2022 của Trưởng Ban Dân tộc, Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023;

⁷ Kế hoạch số 959/KH-BDT ngày 27/12/2022 của Ban Dân tộc, về kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023;

⁸ Hội thảo tổ chức ngày 30/3/2023 tại thành phố Bắc Giang.

đầu tư công, thực hiện 03 chương trình MTQG.

- Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIX, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua các nghị quyết: (1) Nghị quyết ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được列入 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (2) Nghị quyết Quy định cơ chế lồng ghép giữa các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (3) Nghị quyết Quy định một số nội dung về huy động nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan ban hành các văn bản Hướng dẫn: số 01/HDLN-BDT-SNN&PTNT-SKHĐT-STC ngày 28/4/2023 hướng dẫn thực hiện nội dung số 01, tiểu dự án 2 dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/HDLN-BDT-SKHĐT-STNMT-SXD-SLĐTBXH-STC ngày 24/5/2023 hướng dẫn thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần theo chức năng đều ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định. Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình được các ngành, các cấp, địa phương quan tâm thực hiện; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử được thực hiện một cách nghiêm túc.

1.3 Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

- Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên vốn cho những huyện, xã, thôn khó khăn hơn để tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành các Quyết định: số 742/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bắc Giang; số 552/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương bổ sung các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. Tổng vốn đã phân bổ cho Chương trình là 991.063 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung

ương 791.063 triệu đồng, ngân sách tỉnh 200.000 triệu đồng.

- Thực hiện Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành các Quyết định: số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2022, tỉnh Bắc Giang; số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình MTQG năm 2023, tỉnh Bắc Giang; số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023 (đợt 2), tỉnh Bắc Giang; kết quả như sau:

+ Tổng vốn đã phân bổ 671.874 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 586.874 triệu đồng (vốn đầu tư 349.021 triệu đồng, vốn sự nghiệp 237.853 triệu đồng) ngân sách tỉnh 85.000 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 80.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 5.000 triệu đồng.

+ Số vốn chưa phân bổ 76.810 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 là 69.248 triệu đồng do không còn đối tượng và 7.562 triệu đồng thực hiện dự án trồng dược liệu quý thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 do chưa có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

+ Số vốn đã phân bổ nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện được là 16.225 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, trong đó: vốn sự nghiệp giáo dục thực hiện hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề Dự án 1 năm 2022 là 2.872 triệu đồng do các hộ không có nhu cầu học nghề mà đề nghị hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ; Tiểu dự án 1, Dự án 3: năm 2022 là 3.117 triệu đồng, năm 2023 là 1.930 triệu đồng do định mức hỗ trợ thấp, không còn đối tượng; nội dung đào tạo đại học và đào tạo sau đại học năm 2022 là 1.760 triệu đồng, năm 2023 là 6.546 triệu đồng đang chờ Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-UBND.

Đối với nguồn vốn được phân bổ thực hiện Chương trình năm 2022 và vốn phân bổ năm 2023, các chủ đầu tư đang tích cực tổ chức thực hiện, khối lượng thực hiện đến 30/6/2023 ước đạt 300.000 triệu đồng, giải ngân 243.653/748.684 triệu đồng, bằng 32,5 % kế hoạch (nguồn vốn năm 2022 là 153.808 triệu đồng, vốn năm 2023 là 89.845 triệu đồng- theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tỉnh).

2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần đến ngày 30/6/2023

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng vốn 80.208 triệu đồng (vốn năm 2022: 32.721 triệu đồng, năm 2023 là 47.487 triệu đồng), đã thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở cho 285 hộ, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 354 hộ. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 454 hộ, đầu tư 04 công trình năm nước sinh hoạt tập trung. Tiến độ thực hiện các nội dung hỗ trợ nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán nhìn chung còn chậm do các vướng mắc mới được tháo gỡ tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-BDT-SKHĐT-STNMT-SXD-SLĐTBXH-STC. Giải

ngân 21.234 triệu đồng, bằng 26,4 % kế hoạch.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tổng vốn 15.846 triệu đồng, phân bổ cho 02 dự án bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ các thôn, bản:

- Dự án quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại chỗ thuộc thôn Sản, Dàn và Dàn 3, xã Hữu sản; tổ dân phố Mậu, tổ dân phố Thanh Chung, thị trấn Tây Yên Tử; thôn Đồng Riều, thôn Đồng Mạ, thôn Bán, xã Dương Hưu; thôn Lọ, xã Lê Viên; thôn Góc Sau, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động. Hiện nay, đang trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ các thôn, bản: Tràng Bản, Đồng Đăng, Thái Hà, La Xa, Bình Minh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế. Hiện nay, chủ đầu tư đang tổ chức lựa chọn nhà thầu. Giải ngân 585 triệu đồng, bằng 3,6% kế hoạch.

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tổng vốn 148.783 triệu đồng (vốn năm 2022: 23.576 triệu đồng, vốn phân bổ năm 2023 là 122.207 triệu đồng. Trong đó 76.810 triệu đồng chưa phân bổ), thực hiện 02 tiểu dự án.

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế- nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Tổng vốn đã được UBND tỉnh phân bổ 20.613 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn năm 2022: UBND tỉnh phân bổ 10.789 triệu đồng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đã thực hiện 7.672 triệu đồng, còn lại 3.117 triệu đồng chưa phân bổ do diện tích khoán bảo vệ rừng giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Yên Tử được bố trí từ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Đã thực hiện khoán bảo vệ và bảo vệ rừng là 15.161 ha.

- Nguồn vốn năm 2023: UBND tỉnh phân bổ 9.824 triệu đồng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam; chưa phân bổ 69.248 triệu đồng do không còn đối tượng để thực hiện. Riêng huyện Sơn Động được phân bổ 4.354 triệu đồng, thực hiện 2.424 triệu đồng, còn lại 1.930 triệu đồng không sử dụng do sai sót trong quá trình rà soát đối tượng.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổng vốn 55.922 triệu đồng (vốn năm 2022 là 12.787 triệu đồng, vốn phân bổ năm 2023 là 43.135 triệu đồng, bao gồm 7.562 triệu đồng chưa phân bổ). Đến nay, 100% các huyện đã có quyết định phê duyệt xong danh mục định hướng trung hạn, đang thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Công tác triển khai thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng

được liệu quý tại huyện Sơn Động còn chậm do chờ Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, số vốn 10.637 triệu đồng (vốn sự nghiệp đã phân bổ năm 2022 là 2.805 triệu đồng, vốn năm 2023 chờ phân bổ 7.562 triệu đồng) khó thực hiện và giải ngân trong năm 2023.

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tổng vốn 261.440 triệu đồng (vốn năm 2022 là 104.733 triệu đồng, năm 2023 là 156.707 triệu đồng), giải ngân 145.411 triệu đồng, bằng 55,6% kế hoạch; trong đó:

- Số vốn 166.280 triệu đồng đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ở các xã ĐBKK, thôn ĐBKK: đầu tư 115 công trình mới (trong đó giao thông 60 công trình, thủy lợi: 19 công trình, Nhà văn hóa: 25 công trình, Trường học 11 công trình) đầu tư 85 công trình chuyển tiếp; cải tạo nâng cấp 8 chợ; cải tạo, nâng cấp 6 trạm y tế xã; duy tu, bảo dưỡng 66 công trình; mua sắm thiết bị 6 trạm y tế.

- Số vốn 21.100 triệu đồng (năm 2022 là 5.650 triệu đồng, năm 2023 là 15.450 triệu đồng) phân bổ cho Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn và Cầu suối Xả, xã Cẩm đàn, huyện Sơn Động, chủ đầu tư đã hoàn thiện lựa chọn nhà thầu thi công.

- Số vốn 74.060 triệu đồng phân bổ cho 09 dự án đầu tư đường đến trung tâm xã, đường liên xã, đến 30/6/2023 có 07 dự án đã khởi công, 02 dự án đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế bước 2.

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Đầu tư các trường nội trú, bán trú: số vốn 104.707 triệu đồng (vốn năm 2022 là 43.401 triệu đồng, năm 2023 là 61.306 triệu đồng), phân bổ thực hiện 7 dự án đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp 9 trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú. Đến 30/6/2023 có 01 dự án cơ bản hoàn thành, 05 dự án đang tiến hành lựa chọn nhà thầu, 01 dự án đang hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công.

- Hoạt động xóa mù chữ: 2.366 triệu đồng, trong đó: 2.107 triệu đồng do UBND huyện Sơn Động làm chủ đầu tư, đã tổ chức 17/35 lớp xóa mù cho người dân; 259 triệu đồng giao Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn bồi dưỡng cho các cán bộ, giáo viên trực tiếp tham gia lớp xóa mù chữ.

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số: 3.016 triệu đồng giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư, thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số giáo dục phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến cho 28 trường học, hiện nay đang lựa chọn nhà thầu để triển khai các bước tiếp theo.

Giải ngân 52.231 triệu đồng, bằng 49,9% kế hoạch.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 11.459 triệu đồng (vốn năm 2022 là 2.913 triệu đồng, vốn năm 2023 là 8.546 triệu đồng), giao Ban Dân tộc chủ trì, thực hiện 02 nội dung:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: 3.153 triệu đồng, thực hiện tổ chức 18 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 1.322 học viên là Bí thư chi bộ, trưởng thôn thuộc nhóm đối tượng 4 các thôn, xã tại vùng đồng bào DTTS&MN. Giải ngân 1.648 triệu đồng, bằng 52,3% kế hoạch.

- Đối với nội dung đào tạo đại học và đào tạo sau đại học, số vốn 8.306 triệu đồng (năm 2022 là 1.760 triệu đồng, năm 2023 là 6.546 triệu đồng), UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc thực hiện rà soát đối tượng, toàn tỉnh chỉ có 15 sinh viên đã tốt nghiệp dự bị đại học trung ương đang theo học tại các trường đại học và đã được các trường đại học thực hiện chi trả theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, do đó, nội dung đào tạo đại học không có đối tượng để thực hiện; có 04 đối tượng đào tạo sau đại học sẽ triển khai thực hiện theo ý kiến của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1149/UBND-CTMTQG ngày 07/7/2023 về việc nguồn vốn thực hiện một số dự án, tiểu dự án thuộc CTMTQG DTTS&MN.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

Tổng vốn 52.021 triệu đồng (năm 2022 là 14.089 triệu đồng, năm 2023 là 37.932 triệu đồng), giải ngân 5.905 triệu đồng, bằng 11,35% kế hoạch. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND các huyện thực hiện hỗ trợ đào tạo sơ cấp và chương trình đào tạo dưới 3 tháng; cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo; truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Việc thực hiện nội dung sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề đối với các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện còn có vướng mắc, chờ hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Tổng vốn 9.154 triệu đồng (năm 2022 là 2.265 triệu đồng, năm 2023 là 6.889 triệu đồng), giao Ban Dân tộc chủ trì thực hiện. Nguồn vốn 2022, đã tổ chức tổ chức 41 lớp tập huấn cho hơn 1.900 lượt cán bộ triển khai chương trình các cấp, trên 1.800 người dân trên địa bàn các xã khu vực III, xã khu vực II, khu vực I có thôn bản đặc biệt khó khăn; tổ chức 02 hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp tổ chức thực hiện với gần 200 lượt đại biểu tham dự và tổ chức 03 Đoàn cán bộ đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn. Giải ngân 3.453 triệu đồng, bằng 37,7% kế hoạch.

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

Tổng vốn 24.280 triệu đồng (vốn năm 2022 là 8.871 triệu đồng, vốn năm 2023 là 15.409 triệu đồng), phân bổ cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, UBND cấp xã làm chủ đầu tư. Đã hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đối với các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia tiêu biểu trên địa bàn huyện Yên Thế; bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể tại huyện Sơn Động; khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Nùng trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa dân gian; hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ truyền thống; hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS. Giải ngân 3.912 triệu đồng, bằng 16,1% kế hoạch.

2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng vốn 7.087 triệu đồng (năm 2022 là 1.883 triệu đồng, năm 2023 là 5.204 triệu đồng) ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp y tế). Giao UBND các huyện làm chủ đầu tư, thực hiện 02 nội dung:

- Thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh và chuẩn bị các điều kiện để mở rộng năm 2023. Khảo sát tình hình thực hiện các chính sách dân số hiện hành; xây dựng mô hình tổng quát các chính sách dân số thực hiện tại vùng đồng bào DTTS&MN. Bổ sung trang thiết bị cho Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Rà soát các thông tin, số liệu dân số trong kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác thống kê, tin học. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã khu vực III và II thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

Giải ngân 1.364 triệu đồng, bằng 17,5% kế hoạch.

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng số vốn 15.165 triệu đồng (vốn năm 2022 là 4.107 triệu đồng, vốn năm 2023 là 11.058 triệu đồng), giao Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và UBND các huyện, UBND xã làm chủ đầu tư, thực hiện các nội dung: Tính đến ngày 30/6/2023, các cấp Hội Phụ nữ đã tổ chức 58 hội nghị triển khai dự án 8, tập huấn thành lập các mô hình, hoạt động dự án 8; 18 cuộc giao lưu giữa các Tổ truyền thông cộng đồng; 18 cuộc phát động chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em về “Thay đổi nếp nghĩ, cách làm” gắn với phát triển kinh tế cho phụ nữ DTTS và xây dựng gia đình hạnh

phúc – Quốc gia thịnh vượng; 05 Hội nghị đối thoại chính sách cấp xã liên quan đến phụ nữ và trẻ em vùng thực hiện Dự án 8; thành lập 285 tổ truyền thông cộng đồng, 14 câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” và 05 mạng lưới truyền thông zalo, facebook; làm các ấn phẩm truyền thông (01 video, 166 chiếc pano, 01 phóng sự, 29.200 tờ rơi...). Giải ngân 1.400 triệu đồng, bằng 9,2 % kế hoạch.

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 3.617 triệu đồng (vốn năm 2022 là 896 triệu đồng, vốn năm 2023 là 2.721 triệu đồng). Ban Dân tộc và UBND các huyện làm chủ đầu tư, đã tổ chức 02 đoàn cán bộ cho 45 đại biểu đi học tập kinh nghiệm về công tác triển khai tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 9 tại các tỉnh Lào Cai và Yên Bái; tổ chức 37 hội nghị tuyên truyền cho 2.655 người dân; lồng ghép với chương trình chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hoá gia đình hỗ trợ trực tiếp các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho 500 người dân là bà mẹ, trẻ em. Giải ngân 1.416 triệu đồng, bằng 39,1% kế hoạch.

2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 17.917 triệu đồng (năm 2022 là 5.255 triệu đồng, năm 2023 là 12.662 triệu đồng), thực hiện 03 tiểu dự án:

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030

Tổng vốn: 13.831 triệu đồng, giao Ban Dân tộc và các huyện làm chủ đầu tư, đã thực hiện biểu dương, tôn vinh đối với người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN; phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào; Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS. Giải ngân 5.998 triệu đồng, bằng 43,2% kế hoạch.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 1.237 triệu đồng (vốn năm 2022 là 335 triệu đồng, vốn năm 2023 là 902 triệu đồng), thực hiện 02 nội dung:

- Số vốn 335 triệu đồng, phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tổ chức lập dự án theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023.

- Số vốn 902 triệu đồng, phân bổ cho Liên minh HTX tỉnh thực hiện hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN.

Đến nay chưa giải ngân.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 3.349 triệu đồng (năm 2022 là 1.029 triệu đồng, năm 2023 là 2.320 triệu đồng); đến nay, Ban Dân tộc và các sở, ngành, UBND các huyện đang tổ chức thực hiện các nội dung: tuyên truyền về công tác tổ chức triển khai, kết quả thực hiện Chương trình, hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình. Giải ngân 674 triệu đồng, bằng 20,1% kế hoạch.

3. Một số tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số Sở, ngành tỉnh và cấp huyện chưa thực sự quyết liệt; vai trò của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì dự án, cán bộ được giao nhiệm vụ trong công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành, thông tin tổng hợp chưa đáp ứng được yêu cầu; năng lực cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở có nơi còn hạn chế.

- Một số văn bản quy định của Trung ương còn nhiều bất cập, chưa phù hợp tình hình thực tiễn, phải sửa đổi bổ sung, một số văn bản cụ thể hóa của tỉnh mới được ban hành nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Tỷ lệ giải ngân còn thấp do quá trình thực hiện một số dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình còn gặp phải khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách (như: Các văn bản quy định, hướng dẫn của trung ương còn chung chung, không rõ ràng, thiếu thống nhất, khó thực hiện; nhiều nội dung giao cho địa phương quy định, hướng dẫn, một số nội dung phải chờ quy định của trung ương... nên mất nhiều thời gian); nhiều dự án khi phê duyệt địa phương không bố trí nguồn vốn để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng nên quá trình thực hiện còn chậm do phải thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân hiến đất, giải phóng mặt bằng...

- Việc thực hiện chính sách đối với các xã ĐBKK (khu vực III) hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới sẽ gặp một số khó khăn, bất cập do kế hoạch vốn trung hạn đã giao trực tiếp đến xã, dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản, một số hộ nghèo dân tộc Kinh không được thụ hưởng chính sách...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Thực hiện chính sách xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024

Thực hiện Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về Đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2024, tổng vốn là 150.000 triệu đồng, giao cho UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế làm chủ đầu tư xây dựng 73 công trình⁹. Cụ thể:

⁹ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND huyện Sơn Động phê duyệt tổng mức đầu tư 79.703 triệu đồng trong đó ngân sách tỉnh là 72.000 triệu đồng cho 36 công trình ngầm; Quyết định số 408/QĐ-

Năm 2022 tổng vốn giao 45.000 triệu đồng, năm 2023, tổng vốn giao là 58.400 triệu đồng, thực hiện đầu tư. Đến nay, các huyện đã khởi công xây dựng được 66/73 công trình, trong đó có 27/66 công trình đã hoàn thành 100% khối lượng xây lắp và được bàn giao đưa vào sử dụng, 39/66 công trình đang thi công xây dựng cơ bản các công trình đều đạt trên 50% khối lượng xây lắp. Giải ngân vốn năm 2022 là 45.000/45.000 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch; vốn năm 2023 là 31.173/58.400 triệu đồng, bằng 53,38% % kế hoạch.

2. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho hộ dân tộc thiểu số khó khăn năm 2023

Tổng vốn năm 2023 là 330 triệu đồng, Ban Dân tộc đã phối hợp với UBND huyện Sơn Động triển khai thực hiện mô hình nuôi ong bản địa lấy mật góp phần phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho hộ dân tộc thiểu số khó khăn trên địa bàn xã Vân Sơn, huyện Sơn Động. Số hộ tham gia mô hình 15 hộ; số đàn ong được cấp là 252 đàn; trong đó hộ nghèo được cấp 18 đàn/hộ, hộ cận nghèo được cấp 16 đàn/hộ. Qua đánh giá, đến nay đàn ong sinh trưởng, phát triển tốt; các hộ được thụ hưởng đã bước đầu nhân đàn và thu mật thương phẩm. Thông qua các mô hình đã tạo điều kiện phát triển sinh kế, ổn định cuộc sống cho các hộ dân tộc thiểu số khó khăn trên địa bàn huyện Sơn Động. Hoàn thành 97% kế hoạch năm.

3. Công tác đào tạo nghề cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025.

Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền, vận động, tư vấn hướng nghiệp cho lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023¹⁰ và phối hợp cùng UBND các huyện: Lục Ngạn và Lạng Giang tổ chức 12 hội nghị tuyên truyền cho 608 đại biểu là người lao động, với kinh phí giải ngân 144 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2023. Thông qua đó, đã tạo cơ hội cho thanh niên, học sinh trong khu vực tiếp cận được những thông tin, định hướng về việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác nâng cao kiến thức kỹ năng, hỗ trợ làm du lịch cộng đồng cho các thôn, bản vùng đồng bào DTTS&MN

Với tổng kinh phí được giao 45 triệu đồng, trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Dân tộc đã tổ chức Đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm mô hình làm du lịch cộng đồng ở tỉnh Điện Biên và tỉnh Lai Châu cho 14 người là cán bộ Ban Dân tộc, đại diện cán bộ cơ sở và các hộ dân tham gia làm du lịch cộng đồng trên địa bàn xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Qua chuyến tham quan, các đại biểu và đại diện các hộ đã học hỏi, tiếp thu được những kinh nghiệm làm du lịch cộng đồng tại tỉnh bạn để chất lọc, áp dụng tại quê hương mình.

UBND ngày 28/01/2022 của huyện Lục Ngạn phê duyệt tổng mức đầu tư 22.955 triệu đồng cho 12 công trình ngầm; Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND huyện Lục Nam phê duyệt tổng mức đầu tư 46.301 triệu đồng trong đó ngân sách tỉnh là 41.000 triệu đồng cho 19 công trình ngầm, cầu; Quyết định số 309/QĐ-QLDA ngày 27/4/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Thế phê duyệt tổng mức đầu tư là 14.613 triệu đồng trong đó ngân sách tỉnh 12.000 triệu đồng cho 6 công trình ngầm.

¹⁰ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 13/02/2023 của Ban Dân tộc.

5. Thực hiện hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số:

Năm 2023, với tổng kinh phí 45 triệu đồng, trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Dân tộc đã tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền kiến thức, pháp luật về bình đẳng giới cho 186 người dân tộc thiểu số, cán bộ thôn, bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Vô Tranh, huyện Lục Nam.

6. Công tác khác

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai xây dựng Đề án "Bảo tồn, phát huy tiếng nói của người dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang". Đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác điều tra thực trạng sử dụng tiếng nói và chữ viết; triển khai xây dựng Đề cương và dự thảo Đề án.

- Triển khai tốt nhiệm vụ thường xuyên về công tác Văn thư - lưu trữ, công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác ISO và công nghệ thông tin; duy trì thực hiện thường xuyên, nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 trong cơ quan; thực hiện nghiêm túc việc thường trực công dân, tiếp nhận đơn thư giải quyết khiếu nại tố cáo của các tổ chức, cá nhân; trong kỳ báo cáo không có đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của công dân.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc tham gia các dự thảo Nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình, đề án do các sở, ngành của tỉnh xây dựng và gửi xin ý kiến theo quy định.

7. Đánh giá chung:

7.1. Ưu điểm:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi cơ bản ổn định; công tác an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên Đán được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện tốt. Đồng bào các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý thức giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, tích cực sản xuất vươn lên làm giàu chính đáng.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 8/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang, về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2023 được Ban Dân tộc quan tâm, nghiêm túc triển khai thực hiện.

Công tác dân tộc tiếp tục nhận được sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Ủy ban Dân tộc, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành liên quan. Các phòng, bộ phận chuyên môn của Ban Dân tộc đã chủ động nghiên cứu, bám sát chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc, của tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị liên quan để tham mưu cho Lãnh đạo Ban xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, các chủ đầu tư triển khai thực hiện sớm các chương trình, chính sách theo kế hoạch trong năm 2023.

7.2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc

- Mặc dù kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển trong những năm qua cùng với sự phát triển chung của tỉnh, nhưng vẫn là vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhất của tỉnh; kết cấu hạ tầng nhiều nơi còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế, đời sống dân sinh, nhất là giao thông, thủy lợi; tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn tiềm ẩn một số vấn đề phức tạp, như: tranh chấp đất đai, truyền đạo trái phép, cờ bạc...; đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, là “Lỗi nghèo của tỉnh”, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa vùng dân tộc và các vùng khác trong tỉnh, giữa các thành phần dân tộc còn cao.

- Chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số còn thấp; chất lượng dịch vụ y tế, công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân có mặt còn hạn chế; Bản sắc văn hoá của một số dân tộc đang đứng trước thực trạng bị mai một như: phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, tiếng nói...;

- Các bộ, ngành còn chậm ban hành văn bản hướng dẫn; nội dung hướng dẫn chưa cụ thể, nhiều nội dung giao cho địa phương xây dựng và ban hành quy định của địa phương để cụ thể hóa các quy định của trung ương đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai, tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục chủ động nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và đồng bào dân tộc thiểu số về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc trong giai đoạn 2021 - 2030.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành tích cực, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi theo kế hoạch đề ra; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và giải ngân trong năm 2023;

3. Đôn đốc UBND các huyện và Chủ đầu tư thực hiện Đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, năm 2023 theo Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị liên quan để kịp thời nắm bắt, hướng dẫn, đôn đốc, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Tăng cường phân cấp, trao quyền cho UBND xã, thôn, bản, quyền tự chủ cho cộng đồng trong việc thực hiện các dự án, mô hình phát triển kinh tế. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng được hưởng lợi, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá hiệu quả thực

hiện các Chương trình, chính sách dân tộc. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

5. Tham mưu tổ chức và chỉ đạo thực hiện các hoạt động tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN cấp huyện và cấp tỉnh năm 2023; phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBMTTQ tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc với 200 đại người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

6. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án tại cơ sở; thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, nắm chắc tình hình thực tiễn, kịp thời tham mưu giải quyết những vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở. Hoàn thành cuộc thanh tra việc triển khai thực hiện các dự án, chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Yên Thế.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2024

1. Dự báo tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong tỉnh, thế và lực của tỉnh được nâng lên; đà phục hồi kinh tế sau dịch được củng cố, kinh tế xã hội được cải thiện, tình hình an ninh trật tự ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày một tăng; cùng với sự dịch chuyển làn sóng đầu tư và các hiệp định thương mại tự do đã mở ra cơ hội lớn, nhất là trong việc thu hút các dự án đầu tư chất lượng... sẽ là những tín hiệu tích cực, tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để vùng dân tộc thiểu số và miền núi phát triển trong quá trình phân công lao động, sử dụng tài nguyên, tiếp cận với khoa học công nghệ hiện đại...;

Tuy nhiên, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số của tỉnh sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng cùng với tàn suất của các khủng hoảng về kinh tế, xã hội, dịch bệnh diễn biến phức tạp, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số là đối tượng dễ bị ảnh hưởng và tổn thương nhất từ các khủng hoảng đó; Tác động của công nghệ, công nghiệp 4.0 đến tất cả các huyện trong tỉnh, trong đó có vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Những khó khăn trong công tác dân tộc thời gian tới

Vùng dân tộc thiểu số vẫn là nơi có điều kiện sống khó khăn nhất trong tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, kết quả giảm nghèo chưa bền vững. Đây là nơi tập trung nhiều hộ nghèo, cận nghèo nhất, chủ yếu là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, là “Lõi nghèo của cả tỉnh”. Khoảng cách phát triển giữa các dân tộc thiểu số với dân tộc Kinh, giữa các nhóm dân tộc thiểu số, giữa vùng dân tộc thiểu số và vùng khác chưa được rút ngắn. Một số vấn đề bức thiết trong đời sống của đồng bào DTTS như: thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt,...đến nay vẫn đang được thực hiện hỗ trợ; giáo dục, y tế, văn hóa ở vùng đồng bào DTTS&MN so với mặt bằng chung vẫn còn thấp, mức độ tiếp cận các dịch vụ còn nhiều khó khăn, khả năng tiếp thu, áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất còn chậm.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Nhằm vững tình hình, tâm tư nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số để phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, có biện pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc.

- Tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tế, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN, giảm dần số xã, thôn ĐBKK.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh, bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng DTTS, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ hộ nghèo tại các xã vùng đồng bào DTTS&MN bình quân giảm 2,5%/năm, trong đó các xã ĐBKK giảm bình quân 3%/năm; phấn đấu có 02 xã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ 252 hộ làm nhà ở, 1.334 hộ thực hiện chuyển đổi nghề, 3.625 hộ nước sinh hoạt phân tán, đầu tư xây dựng 06 công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Hoàn thành 30 km đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã; xây mới, cải tạo nâng cấp 2 chợ, 3 trạm y tế xã; đầu tư xây dựng 91 công trình thiết yếu tại các xã, thôn bản ĐBKK; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 12 trường; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 7 trường nội trú, bán trú.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 4 điểm đến du lịch tiêu biểu; tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp 1 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; bảo tồn 2 làng, bản truyền thống tiêu biểu của các DTTS; 10 thiết chế văn hóa, thể thao.

- Nâng cao chất lượng dân số, tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS; thực hiện đầy đủ chế độ, chính đối với người uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tạo điều kiện để đồng bào các DTTS nâng cao nhận thức về pháp luật, từng bước vận dụng pháp luật có hiệu quả vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và gia đình.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC DỰ ÁN, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2024

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

Tổng vốn thực hiện năm 2024 là 562.294 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 509.844 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 290.205 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 219.619 triệu đồng).

- Đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình: 97.508 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 95.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.500 triệu đồng).

- Ngân sách huyện, xã: 61.000 triệu đồng; vốn tín dụng chính sách 30.080 triệu đồng; vốn huy động khác 23.000 triệu đồng.

Tổ chức thực hiện 10 dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Chi tiết theo từng dự án:

1.1 Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng vốn 75.183 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 26.888 triệu đồng (ngân sách trung ương 25.880 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.008 triệu đồng), vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 24.215 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 1.000 triệu đồng; vốn vay ngân hàng chính sách 15.080 triệu đồng, vốn huy động khác 8.000 triệu đồng.

a) Hỗ trợ đất ở, nhà ở

Tổng vốn 29.168 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 11.088 triệu đồng (ngân sách trung ương 10.080 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.008 triệu đồng); vốn vay ngân hàng chính sách 10.080 triệu đồng, vốn huy động khác 8.000 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở cho 252 hộ. Riêng nội dung hỗ trợ làm nhà ở của huyện Sơn Động thực hiện theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

b) Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

Tổng vốn 18.340 triệu đồng (13.340 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, 5.000 triệu đồng vốn tín dụng), thực hiện hỗ trợ 1.334 hộ thụ hưởng.

c) Hỗ trợ nước sinh hoạt

Tổng vốn 27.675 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương vốn đầu tư phát triển 15.800 triệu đồng, vốn sự nghiệp 10.875 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 1.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: số vốn 10.875 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương), thực hiện hỗ trợ 3.625 hộ để mua lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Số vốn 15.900 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 15.800 triệu đồng, ngân sách huyện, xã 1.000 triệu đồng), thực hiện đầu tư xây dựng 6 công trình cho 678 hộ thụ hưởng.

1.2 Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tổng số vốn 17.700 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương), thực hiện 02 dự án:

- Dự án chuyển tiếp: Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ các thôn, bản: Trảng Bần, Đồng Đăng, Thái Hà, La Xa, Bình Minh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, số vốn 2.000 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới: Dự án quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Sản, Dàn và Dàn 3, xã Hữu Sản; Tổ dân phố Mậu, Tổ dân phố Thanh Chung, thị trấn Tây Yên Tử; thôn Đồng Riều, thôn Đồng Mạ, thôn Bán, xã Dương Hữu; thôn Lộ, xã Lệ Viễn; thôn Góc Sau, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, số vốn 15.700 triệu đồng.

1.3 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tổng vốn 104.011 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 74.011 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 12.360 triệu đồng, vốn sự nghiệp 61.651 triệu đồng); vốn vay ngân hàng chính sách 15.000 triệu đồng, vốn huy động khác 15.000 triệu đồng, thực hiện các nội dung sau:

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Tổng vốn 10.503 triệu đồng, từ ngân sách trung ương, thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho BQL rừng phòng hộ; Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng; diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình được hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN.

b1) Nội dung số 01 và 03: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 49.948 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 39.948 triệu đồng; vốn vay ngân hàng chính sách 5.000 triệu đồng, vốn đối ứng khoảng 5.000 triệu đồng), thực hiện hỗ trợ theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát hộ nghèo ở xã, thôn ĐBKK, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị; hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

b2) Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

Tổng vốn 43.560 triệu đồng, từ ngân sách trung ương (vốn đầu tư 12.360 triệu đồng, vốn sự nghiệp 11.200 triệu đồng, vốn vay ngân hàng chính sách 10.000 triệu đồng, vốn huy động khác 10.000 triệu đồng) để thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện Sơn Động theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.4 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 282.363 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 181.958 triệu đồng, vốn sự nghiệp 15.405 triệu đồng; nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 54.000 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 30.000 triệu đồng), thực hiện các nội dung:

- Chuyên tiếp 40 dự án, khởi công mới 65 dự án (trong đó: Đầu tư cơ sở hạ tầng xã, thôn bản ĐBKK 59 dự án; xây dựng, cải tạo nâng cấp 3 chợ, cải tạo, nâng cấp 3 trạm y tế xã).

- Kinh phí 16.405 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư 60 công trình, số vốn 15.580 triệu đồng; mua sắm thiết bị 03 trạm y tế, số vốn 825 triệu đồng.

1.5 Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng vốn 173.542 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 103.542 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 34.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 69.542 triệu đồng); vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 40.000 triệu đồng; ngân sách huyện 30.000 triệu đồng, đầu tư thực hiện các nội dung sau:

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

Tổng vốn 120.303 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 46.303 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 34.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp giáo dục 16.303 triệu đồng); vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 40.000 triệu đồng; ngân sách huyện 30.000 triệu đồng), thực hiện đầu tư các nội dung sau:

- Đầu tư các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú: Tổng vốn 104.000 triệu đồng (ngân sách trung ương 34.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 40.000 triệu đồng, ngân sách huyện, xã 30.000 triệu đồng). Thực hiện đầu tư xây dựng 06 dự án: (1)-Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, nội trú Sơn Động, nội trú Lục Ngạn; (2)Dự án đầu tư xây dựng trường phổ thông dân tộc nội trú Yên Thế; (3)Dự án đầu tư xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú Sơn Hải, huyện Lục Ngạn; (4)Dự án đầu tư xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú An Lạc, huyện Sơn Động; (5)Dự án cải tạo,

nâng cấp Trường PTDTBT THCS xã Dương Hưu, huyện Sơn Động; (6) Dự án Cải tạo, nâng cấp Trường PTDTBT THCS Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn.

- Hoạt động xóa mù chữ và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số: Tổng vốn 16.303 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), thực hiện 02 nội dung:

+ Đầu tư thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số giáo dục phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến cho 12 trường; tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý; bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú, số vốn 15.104 triệu đồng;

+ Triển khai thực hiện mở 12 lớp xóa mù chữ cho 420 học viên người dân vùng đồng bào DTTS&MN, thực hiện các nội dung mua thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ; hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm, số vốn 1.199 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 3.546 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), thực hiện 02 nội dung:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc: tổ chức thực hiện 15 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc 1.150 cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, 3 và 4 và 2 lớp dạy tiếng dân tộc, nguồn vốn 2.000 triệu đồng;

- Hỗ trợ đóng tiền học phí, chi phí sinh hoạt học tập cho sinh viên đại học, sau đại học số vốn 1.546 triệu đồng.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

Tổng số vốn 41.310 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục và dạy nghề), thực hiện các nội dung:

- Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp 39.500 triệu đồng, thực hiện:

+ Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, số vốn: 3.000 triệu đồng.

+ Cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo, số vốn: 36.500 triệu đồng.

- Lĩnh vực Lao động - Việc làm 1.810 triệu đồng, thực hiện:

+ Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, số vốn: 1.010 triệu đồng.

+ Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS, số vốn: 200 triệu đồng.

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS&MN để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, số vốn: 600 triệu đồng.

d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Tổng vốn 8.383 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng, cán bộ triển khai Chương trình các cấp. Nội dung thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc, quy định tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

1.6 Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

Tổng vốn ngân sách trung ương 23.285 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư phát triển 12.464 triệu đồng, vốn sự nghiệp văn hóa thông tin 10.821 triệu đồng).

1.6.1 Các nội dung sử dụng vốn đầu tư phát triển

Số vốn 12.464 triệu đồng, thực hiện các nội dung: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch; Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

1.6.2. Các nội dung sử dụng vốn sự nghiệp

Số vốn 10.821 triệu đồng, thực hiện các nội dung: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận (4 nghệ nhân); Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt văn hóa dân gian; Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số cấp phát cho cộng đồng các dân tộc thiểu số; Tổ chức ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS; Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hoá tại dân tộc thiểu số; Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã vùng các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.7 Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng vốn 7.681 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp y tế). Giao cho UBND các huyện có đối tượng thụ hưởng, thực hiện nội dung các nội dung:

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS&MN; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

1.8 Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng số vốn 15.297 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách trung ương. Thực hiện các nội dung:

a) Các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

c) Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

d) Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

1.9 Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng số vốn 3.576 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp kinh tế), tổ chức các hoạt động truyền thông (tổ chức hội nghị, hội thi, phát hành tờ rơi...), xây dựng mô hình thí điểm, tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện Tiểu Dự án... nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&MN.

1.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 18.794 triệu đồng, trong đó (ngân sách trung ương vốn đầu tư phát

triển 5.843 triệu đồng, vốn sự nghiệp 10.451 triệu đồng); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 2.500 triệu đồng, thực hiện các tiêu dự án:

a) Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025

Tổng vốn 8.989 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 6.989 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 2.000 triệu đồng), thực hiện 03 nội dung:

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN, thực hiện các chế độ, chính sách cho người có uy tín số, vốn 4.800 triệu đồng (ngân sách trung ương 2.800 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.000 triệu đồng).

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, số vốn 3.798 triệu đồng. Thực hiện tổ chức hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS; xây dựng tin, bài, phóng sự về chính sách dân tộc và pháp luật bằng tiếng phổ thông, tiếng dân tộc trên đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; xây dựng tin, bài, phóng sự trên báo in, báo điện tử Báo Bắc Giang, Bản tin Ban Dân tộc; biên soạn, in ấn và phát hành Sổ tay hỏi đáp pháp luật cho vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật cho đồng bào DTTS.

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN, số vốn 400 triệu đồng.

b) Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng số vốn 7.184 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 5.843 triệu đồng, vốn sự nghiệp văn hóa thông tin 1.341 triệu đồng), để thực hiện tiêu dự án 2, chi tiết theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban Dân tộc.

c) Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 2.621 triệu đồng (vốn sự nghiệp kinh tế trung ương 2.121 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 500 triệu đồng), thực hiện các nội dung: tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình; chi các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung, Tiêu dự án, Dự án thành phần của Chương trình...

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

2. Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2024.

Tổng nhu cầu vốn 46.600 triệu đồng từ ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng 24 công trình ngầm trên địa bàn 23 thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

3. Kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực và việc làm cho người dân tộc thiểu số

Thực hiện Kế hoạch số 990/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển nguồn nhân lực và việc làm cho người DTTS, số vốn 240 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, thực hiện hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng nghiệp cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Kế hoạch tuyên truyền nâng cao kiến thức kỹ năng, hỗ trợ làm du lịch cộng đồng cho các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng

Kế hoạch vốn 50 triệu đồng, thực hiện nội dung: Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cho cán bộ, người dân học tập kinh nghiệm những mô hình tốt, cách làm hay về phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh bạn để học hỏi và ứng dụng vào thôn, bản xây dựng mô hình.

5. Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2030

Kế hoạch vốn 50 triệu đồng thực hiện nội dung: Tuyên truyền chính sách pháp luật về bình đẳng giới cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

6. Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, giai đoạn I từ 2022 - 2025

Kế hoạch vốn 200 triệu đồng, thực hiện các nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho gia đình người dân tộc thiểu số về xây dựng gia đình hạnh phúc; thực hiện bình đẳng giới trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình; ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

7. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số:

Kế hoạch vốn 350 triệu đồng, thực hiện các nội dung:

- Chi hỗ trợ trực tiếp cho các hộ tham gia mô hình;
- Tập huấn kiến thức, chuyên gia khoa học kỹ thuật sản xuất;
- Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ kỹ thuật theo dõi, trợ giúp về khoa học, kỹ thuật cho các hộ trong thời gian triển khai mô hình.

- Khảo sát xây dựng mô hình; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả và tổng kết, phổ biến, đề xuất nhân rộng mô hình...

9. Thực hiện Kế hoạch số 5783/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025

Số vốn 200 triệu đồng, tổ chức 10 Hội nghị tuyên truyền phòng, chống ma túy, tổ chức nói chuyện chuyên đề về tác hại, các biện pháp phòng tránh ma túy trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt công tác dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách dân tộc năm 2024, Ban Dân tộc thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu sau đây:

(1) Tham mưu chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, chính sách, đề án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc đã được Thủ tướng Chính phủ, HĐND-UBND tỉnh phê duyệt. Đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 - 2024. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và giải ngân trong năm kế hoạch.

(2) Chỉ đạo tập trung bám sát cơ sở, chủ động điều tra, nắm bắt về tình hình đời sống nhân dân vùng dân tộc và miền núi; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, nắm chắc tình hình thực tiễn, kịp thời tham mưu giải quyết những vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở. Chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

(3) Các cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (theo phân công tại Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh) cần bám sát sự chỉ đạo, điều hành của ngành dọc cấp trên; thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, nắm chắc tình hình thực tiễn, kịp thời tham mưu giải quyết những vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở. Chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

(4) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Quán triệt và cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân vùng thụ hưởng chính sách. Giáo dục truyền thống, văn hóa, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc, khát vọng tự vươn lên làm giàu chính đáng để thoát nghèo và giảm nghèo bền vững.

(5) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN. Huy động, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; chủ động thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn để nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

(6) Huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng để tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn; nâng cao hiệu quả giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các địa phương được thụ hưởng để nâng cao chất lượng các công trình đầu tư xây dựng. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng được hưởng lợi, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình.

(7) Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án tại cơ sở; khắc phục kịp thời những khó khăn vướng mắc, chần chừ, xử lý kịp thời những yếu kém, sai phạm, những việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện tại địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách, Chương trình. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Ban;
- Phong_thqh_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- Các phòng chuyên môn, bộ phận.
- Lưu: VT, KHTT.

TRƯỞNG BAN

Vi Thanh Quyền